

ĐIỀU VĂN TRONG TANG LỄ AH HOA TRƯỜNG XUÂN

Đỗ Hữu Hứa

Kính thưa Thượng Tọa Thích Minh Định, thưa quý ông bà, thưa quý anh chị,

Tôi xin quý vị cho tôi có đôi lời với anh Hoa Trường Xuân.



AH Đỗ Hữu Hứa đọc điều văn trước linh cữu cố AH Hoa Trường Xuân

Anh Xuân ơi,

Được tin Anh ra đi, tôi bàng hoàng, sửng sốt, kinh ngạc, không dè Anh đi lẹ thế. Cách đây mấy hôm, ngày Thứ Năm 4 - 8, tôi điện thoại thăm anh, Anh nói chuyện vui vẻ cười ha hả. Ngày Thứ Bảy 6 - 8, Anh điện thoại cảm ơn tôi đã gửi biếu anh hộp bánh kẹp Gavottes, thế mà sáng sớm ngày Thứ Ba 9 - 8, Anh đã từ già cõi trần một cách nhẹ nhàng êm thấm. Theo chị Lý, hiền thê của Anh, cho biết thì thời gian sau này Anh biếng ăn và thích nằm nghỉ, hai ngày trước khi mất thì Anh bỏ ăn.

Anh sanh ngày 15 - 4 - 1932 (tuổi Nhâm Thân), mất ngày 9 - 8 - 2022 nhằm ngày 12 tháng 7 năm Nhâm Dần, tính theo tuổi tây là thọ 90 tuổi mà theo tuổi ta là 91.

Anh Xuân ơi,

Khi còn ở Việt Nam, tôi đã được biết anh thuộc gia đình danh giá. Có lần Anh cho biết thân phụ Anh có thời gian làm Đồng Lý Văn phòng bộ Giao Thông Vận Tải Saigon. Cụ có 13 người con (9 trai, 4 gái) tất cả đều thành đạt rực rỡ, con trai, con gái, dâu rể của Cụ phần đông là bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư...

Anh Xuân là người con thứ ba nên được gọi là anh Tư theo miền Nam. Tôi quen biết Anh từ năm 1954 khi cùng học tại trường Cao Đẳng Công Chánh Saigon, tính ra đã gần 70 năm rồi. Anh được đi du học Pháp từ lúc 15 tuổi. Anh được đặc cách nhập học trường Công Chánh vì chuyển trường từ một trường Công Chánh Pháp sang Trường Công Chánh Việt Nam, không phải qua một kỳ thi tuyển như tôi. Tôi tốt nghiệp Kỹ sư khoá 4 năm 1956, Anh tốt nghiệp khóa 5 năm 1957.

Anh và tôi đều tòng sự ở Tổng Nha Kiến Thiết và Thiết kế Đô Thị Saigon. Năm 1959 Anh làm Trưởng Ty Kiến Thiết tỉnh Bình Dương, tôi làm Trưởng Ty Kiến Thiết tỉnh Gia Định... Đến tuổi 33, Anh cùng tôi bị động viên theo học khóa 23 Trường Võ bị Quốc gia Thủ Đức, rồi trường Công Binh tại Bình Dương, ở đây hai chúng ta cùng ăn một mâm ngũ chung một phòng...

Rời khỏi trường Công Binh, Anh tòng sự tại Tổng Cục Gia Cư với chức vụ Giám đốc, lúc bấy giờ Tổng Cục trưởng là kỹ sư Tôn Thất Đồng.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, cũng như hàng trăm nghìn dân, quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hòa... Anh và tôi đều bị đi học tập cải tạo... Sau một thời gian khi ra khỏi tù, để khỏi phải đi kinh tế mới, chúng mình lại gặp nhau ở Viện Thiết Kế, Sở Xây Dựng Saigon, trụ sở ở đường Trần Quang Khải. Thế rồi Anh vượt biên qua Pháp định cư từ năm 1979, tôi thì mãi đến tháng 10 năm 1981 mới đến sống ở Pháp, sau nhiều lần toan tính vượt biên mà không thành...

Anh là một kỹ sư ưu tú lại chuyên về nghề tính toán, nhiều công trình quan trọng xây dựng ở Việt Nam bằng bê tông cốt sắt được Anh tính toán. Có thể kể các công trình sau: Thư Viện Quốc Gia Saigon, Bệnh Viện Đa khoa Nguyễn Văn Học gần Tòa Hành chánh tỉnh Gia Định, Công trường Hồ Con Rùa ở đường Duy Tân gần nhà thờ Đức Bà Saigon...

Từ năm 1982, cách đây 40 năm, tôi hân hạnh được làm việc chung với Anh trong Nhóm Ái Hữu Công Chánh mà bác Khúc Đản làm Trưởng Nhóm. Khi bác Khúc Đản mất vào năm 1995, thì Anh cùng tôi làm thành viên trong ban Đại diện Ái Hữu Công Chánh Pháp, anh Trương Như Bích làm Trưởng Ban. Ngày 20-3-2016, anh Bích mất thì anh được bầu làm Trưởng Ban thay thế anh Bích. Anh giữ chức vụ đó cho đến ngày nay... Hàng năm có tổ chức những cuộc họp mặt Công Chánh - Công nghệ và tiếp đón bạn bè phương xa đến. Trong mọi cuộc họp quan hôn tang tế, Anh là người chủ xướng sắp xếp mọi việc rất chu toàn.

Anh khi nào cũng vui vẻ, hoà đồng với mọi người, trân trọng tình bằng hữu, nên ai cũng mến phục thương yêu Anh. Đối với tôi, Anh đã để lại nhiều kỷ niệm vui khắc sâu vào tâm khảm. Thấy tôi sống đơn chiếc, Anh đã có lần tổ chức một cuộc du ngoạn gần 3 tuần bằng xe hơi do anh một mình tự lái lấy, trên xe chỉ có 4 người: Anh Xuân, chị Lý, anh Lực (anh ruột của chị Lý) và tôi. Hành trình: ngày đầu đi Paris đến Calais, miền bắc nước Pháp thăm bà chị của anh Lực và chị Lý, ở Calais mấy hôm rồi qua nước Anh thăm viếng Dover, Canterbury; trở về lại Pháp rồi từ Calais đi dọc theo bờ biển nước Pháp từ Bắc xuống Nam, viếng thăm Boulogne-sur-Mer, Le Touquet, Dieppe, Deauville, La Baule, les Sables d'Olonne, La Rochelle, Arcachon, Biarritz, ... rồi vượt qua biên giới Tây Ban Nha (Espagne) để viếng thăm thành phố Hendaye...

Trong chuyến đi này, chúng tôi có đến Lyon thăm chị Mười, em gái anh Xuân, có chồng làm kỹ sư, cả đoàn 4 người được tiếp đón rất niềm nở.... Trên đường về, chúng tôi ghé thăm thánh đường Chartres rất nguy nga tráng lệ. Chuyến du ngoạn dài ngày này rất vui vẻ và đầy hứng thú.

Có lần Anh và tôi tổ chức đi Rome với hãng du lịch Nouvelles Frontières, có vợ chồng anh Nguyễn Tấn Thọ từ San Diego (Mỹ quốc) qua Paris tham dự. Vừa đến Rome thì chị Hải (vợ anh Thọ) cao hứng, thuê taxi đòi đi viếng thành phố Florence cách xa Rome trên 200 km, sáng sớm đi, tối về... Sau một ngày đi viếng thăm mấy viện bảo tàng danh tiếng, để kịp về lại Rome cho đúng thời gian

quy định, anh tài xế đã phóng xe như bay với vận tốc trên 150 km/giờ làm cho ai nấy mặt phen xanh mặt, cứ sợ vì trời tối đường xấu tài xế lạc tay bánh thì nguy to....

Đến đây tôi xin phép được nói với chị Lý đôi lời.

Thưa Chị, tôi cảm ơn Chị rất nhiều đã giúp cho anh Xuân, người bạn của tôi, có một cuộc đời hạnh phúc ở Pháp. Từ năm 1998, anh Xuân bị mổ tim để nối các động mạch lại với nhau (tiếng Pháp gọi là làm *pontage*), chị đã săn sóc và trông nom Anh sống đến ngày nay, tính ra hơn 24 năm trường, một kỳ tích hiếm có. Nhờ có được chế độ ẩm thực đặc biệt do Chị nấu nướng, Anh có sức khỏe rất tốt: cách đây một năm Anh Xuân còn lái xe đi xa họp mặt bạn bè và cách đây hai tháng, với tuổi ngoài 90, Anh còn lái xe đi gần chợ đi siêu thị mua thực phẩm.



Anh Xuân ơi,

Sự ra đi đột ngột của Anh là một mất mát lớn lao cho gia đình, cho bạn bè tại Pháp và năm châu. Anh biết không, khi hay tin anh mất, nhiều bạn bè thân hữu bảo tôi chuyển lời phân ưu đến gia đình Anh, và rất nhiều người chia buồn trên mạng. Anh kỹ sư Nguyễn Sĩ Tuất có làm 2 videos rất hay, ghi lại kỷ niệm hai lần gặp anh tại Paris năm 2011 và San José Mỹ quốc năm 2013.

Anh Xuân ơi,

Ai trong chúng ta cũng biết rằng đời là vô thường, sắc sắc, không không, có đó mất đó, có tự có tan, có đến có đi, có sinh có tử... nhưng không ai tránh khỏi ngậm ngùi buồn đau khi có thân nhân bạn bè vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại.

Tôi mới nói chuyện với Anh ngày Thứ năm 4 tháng 8, Anh còn vui tươi khỏe mạnh không đầy mấy ngày sau, ngày 9 tháng 8, thì Anh không còn nữa. Ôi chao! Thật là:

*Đời người tựa áng mây
Tụ đó rồi tan đây.*

Và sự đời như bọt biển, như sương mai, như điện chớp!

*Một thoáng bóng hư vô
Ngàn năm đành vĩnh biệt!*

Ấu đó cũng là số mệnh. Người xưa có câu:

*Thọ yếu mạc phi mệnh,
Cùng thông cát hữu thì.*

tạm dịch:

*Chết yếu sống lâu chi chẳng mạng,
Vận cùng vận đạt đều có thì.*

Anh Xuân ơi,

Anh đã làm xong bổn phận với Tổ quốc, với gia đình, cha mẹ, vợ con. Là một kỹ sư ưu hạng, anh đã để lại nhiều công trình kiến tạo huy hoàng tráng lệ cho đời mà Anh đã dày công tính toán nhằm bảo vệ sự vững chắc của công trình...

Nay Anh đã dứt bỏ cõi đời đầy nhiễu nhương vui ít buồn nhiều này, Anh đi về cõi Vĩnh Hằng, nơi đó Anh gặp lại những người mà anh hằng yêu quý nhớ thương, anh sẽ sống trong một thế giới thanh bình, vui tươi không chút mảy may sầu muộn...

Vĩnh biệt Anh!

Đỗ Hữu Hứa



NÓI VỚI BẰNG HỮU

*Kẻ từ thuở non sông nhòe cát bụi,
Bằng hữu ơi! mỗi đứa một phương trời;
Đêm thao thức cánh tay trần làm gối,
Rượu rót hờ để đọng bóng trăng soi.*

*Nghiêng đổ lòng nhau phận người nhức nhối,
Dưới mặt trời chói lọi vũng lầy than;
Và nước mắt chảy dài trong tăm tối,
Rồi bạo tàn, đầy đọa trắng khăn tang...*

*Đâu lẽ chúng ta đời luôn tù hãm,
Vì áo cơm khuất nhục một con đường;
Tri kỷ ơi! những ngày dài buồn thảm,
Đâu một thời màu áo bụi pha sương?*

*Đêm nay ta nhớ sao là nhớ,
Chàng Kinh Kha thanh kiếm bạc sang Tần,
Người muôn năm, một tác lòng muôn thuở,
Nửa nụ cười xuân muộn bước phân vân...*

*Đêm nay nữa gió tràn sông Dịch thủy,
Người xưa đâu? bạo chúa vẫn còn đây!
Non sông đó, những gông cùm hệ lụy,
Đất trời kia! vàng nhuộm lá thu bay...*

*Sao có được mùa xuân trên cánh én,
Mà đợi chờ chiếc én chở xuân sang;
Thuyền buộc mãi sợ e đời lỗi hẹn,
Chưa thi gan ai biết đá biết vàng?*

*Cứ mãi sống bên những ngày tháng rỗng,
Với muộn phiền màu tóc cũng phai xanh,
Xây ảo mộng bên bến bờ huyễn mộng,
Mộng tàn phai sầu nghi ngút dâng thành*

*Hãy uống cạn nỗi buồn trong đáy cốc,
Rồi đứng lên theo núi thẳm sông dài;
Bờ sinh tử sá gì trong gang tấc,
Một cảnh đời sáng lạn nặng trên vai...*

*Đã đến lúc gọi tên từng bằng hữu,
Trái lòng riêng cho vạn cuộc đời chung;
Sống đọa đầy giục ta làm lịch sử,
Hồn Việt Nam, ôi thân thiết vô cùng!*

LÊ PHƯƠNG NGUYỄN,
(Một bài thơ từ thế kỷ trước)